

Số: 38/TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 16 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 86

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 16/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	5,90	giảm 0,55 g/l	cao hơn 4,77 g/l	cao hơn 1,8 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	4,98	giảm 0,4 g/l	cao hơn 4,35 g/l	cao hơn 1,69 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	3,84	giảm 0,8 g/l	cao hơn 3,34 g/l	cao hơn 1,25 g/l
4	Cầu Trường Chinh Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	2,82	giảm 0,78 g/l	cao hơn 2,57 g/l	cao hơn 0,84 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	2,33	giảm 0,94 g/l	cao hơn 2,33 g/l	cao hơn 0,63 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	1,66	giảm 0,39 g/l	cao hơn 1,66 g/l	cao hơn 0,31 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,20	giảm 0,29 g/l	cao hơn 1,2 g/l	thấp hơn 0,21 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,71	giảm 0,29 g/l	cao hơn 0,71 g/l	thấp hơn 0,79 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,34	giảm 0,09 g/l	cao hơn 0,34 g/l	thấp hơn 0,96 g/l
10	Vàm Ba Rài (Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy)	0,04	giảm 0,04 g/l	cao hơn 0,04 g/l	thấp hơn 0,36 g/l
11	Vàm Cái Bè (Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
12	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,00	giảm 0,05 g/l	tương đương	thấp hơn 0,81 g/l
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	13,87	tăng 0,12 g/l	cao hơn 9,77 g/l	cao hơn 0,07 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	9,30	tăng 3,6 g/l	cao hơn 8,72 g/l	thấp hơn 4,3 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	5,15	tăng 0,35 g/l	cao hơn 4,0 g/l	thấp hơn 4,05 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	8,00	giảm 0,9 g/l	cao hơn 2,8 g/l	thấp hơn 0,6 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	5,70	giảm 0,5 g/l	cao hơn 2,4 g/l	thấp hơn 0,7 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	3,40	giảm 0,6 g/l	cao hơn 2,6 g/l	thấp hơn 0,2 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,80	giảm 0,4 g/l	cao hơn 0,8 g/l	cao hơn 0,2 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,40	giảm 0,2 g/l	cao hơn 0,4 g/l	thấp hơn 0,5 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,90	giảm 0,6 g/l	cao hơn 3,5 g/l	thấp hơn 0,8 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,60 đến -0,58 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,42 đến -0,41 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,31 đến +0,37 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 đóng.

- Dự án Đông Ba Rài:

- + Cống Bầu Điền, Vàm Tắc 2, Ông Tùng, Vàm Tắc 1 vận hành xả. Các cống còn lại vận hành tự do.

- Dự án Tây Ba Rài:

+ Cống Giồng Tre 2, Hai Huệ, Bà Gòn, Giồng Tre 1 vận hành xả. Cống Cái Lá, Kháng Chiến, Cầu Kênh vận hành đóng. Các cống còn lại vận hành tự do.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh